

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 30/01/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước 2. Bà Trần Thị Tuyết
Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia
phiên tòa:** Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long
Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-
KDTM, ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-KDTM, ngày 13/12/2023
giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2

Địa chỉ: Lô C, đường V, Khu công nghiệp V, ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long
An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung Đ; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông Đ là chị Phạm Yến N, sinh năm 1984 (xin
vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, đường H, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1990 - Chủ Hộ kinh doanh H2 (vắng
mặt)

Địa chỉ hộ kinh doanh: Số C, ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ thường trú của ông H: Số B, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số B, Đ, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 do chị Phạm Yến N đại diện trình bày:

Công ty TNHH T2 kinh doanh các mặt hàng về thuốc và thức ăn thủy sản và đã nhiều lần bán các loại thuốc dinh dưỡng, xử lý nước và phòng trị bệnh cá cho H1 Kinh doanh Hoàng T do ông Lê Minh H là chủ hộ đại diện, cụ thể như sau:

Vào ngày 04/01/2021, Hộ Kinh doanh T2 do ông Lê Minh H đại diện và Công ty T2 đã ký Hợp đồng nguyên tắc số TPC-HĐNT/2021/C-144. Hai bên thỏa thuận ông H mua các sản phẩm dùng trong nuôi trồng thủy sản của Công ty về bán lại. Công ty sẽ giao hàng theo yêu cầu đặt hàng của ông H qua điện thoại. Ông H phải thanh toán giá trị tiền hàng cho Công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hàng. Tuy nhiên, ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH T2 đã giao cho H1 Kinh doanh Hoàng T hàng tổng số tiền là 216.360.000 đồng, trừ tiền hàng trả lại là 110.294.417 đồng, ông H đã trả 33.707.000 đồng, trừ các khoản khác 3.460.500 đồng (gồm quà tặng, hỗ trợ tiền xe, xử lý tiền lẻ) nên H1 kinh doanh Hoàng T còn nợ lại số tiền là 68.898.083 đồng.

Theo thư xác nhận số dư công nợ ngày 05/01/2022, ngày 05/6/2022 Công ty T2 do ông Lê Minh H đại diện xác nhận thì T2 còn nợ Công ty số tiền 68.898.083 đồng. Nhiều lần nhân viên Công ty T2 do ông Lê Minh H đại diện thanh toán nợ nhưng ông H hện hết lần này đến lần khác và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Công ty TNHH T2 yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Lê Minh H là người đại diện của của hộ Kinh doanh T2 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH T2 số tiền nợ là 68.898.083 đồng và tiền lãi tính từ ngày 05/01/2022 đến 23/3/2023 với mức lãi suất 12%/năm số tiền 10.011.930 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 24/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Căn cứ yêu cầu tính lãi là ngày 05/01/2022 ông Lê Minh H có ký xác nhận nợ và tại Thông báo Lần 3 ngày 05/6/2022 Công ty T2 có thông báo nếu ông H không trả nợ thì Công ty tính lãi 12%/năm và ông H có ký xác nhận.

- Bị đơn T2 do ông Lê Minh H đại diện vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành thu thập chứng cứ giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự

quy định. Về đương sự tham gia trong vụ án đã thực hiện theo đúng thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Đối với bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền, và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Áp dụng Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 24, 50, 306 của Luật thương mại.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2.

Buộc ông Lê Minh H - Chủ Hộ kinh doanh H2 có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 số tiền là 86.007.583 đồng (Trong đó nợ gốc là 68.898.083 đồng, nợ lãi là 17.109.500 đồng).

Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Lê Minh H - Chủ Hộ kinh doanh Hoàng Thiện nộp số tiền 4.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt xét xử; Bị đơn ông Lê Minh H - chủ H2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, Hộ Kinh doanh T2 do ông Lê Minh H đại diện và Công ty T2 đã ký Hợp đồng nguyên tắc số TPC-HĐNT/2021/C-144. Hai bên thỏa thuận ông H mua các sản phẩm dùng trong nuôi trồng thủy sản của công ty về bán lại. Công ty sẽ giao hàng theo yêu cầu đặt hàng của ông H qua điện thoại. Ông H phải thanh toán giá trị tiền hàng cho Công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hàng. Xét hợp đồng được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên, đảm bảo hình thức và nội dung, trình tự theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH T2 đã giao cho H1 Kinh doanh Hoàng T hàng hóa tổng số tiền là 216.360.000 đồng, trừ tiền hàng trả lại là 110.294.417 đồng, ông H đã trả 33.707.000 đồng, trừ các khoản khác 3.460.500

đồng (gồm quà tặng, hỗ trợ tiền xe, xử lý tiền lẻ) nên H1 kinh doanh Hoàng T còn nợ lại số tiền là 68.898.083 đồng.

Theo thư xác nhận số dư công nợ ngày 05/01/2022, ngày 10/02/2022, ngày 05/6/2022 Công ty T2 gửi nội dung T2 còn nợ Công ty số tiền 68.898.083 đồng. Phía ông Lê Minh H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng T có ký xác nhận số nợ trên và không có ý kiến gì khác nhưng đến nay vẫn chưa trả số tiền trên nên nguyên đơn yêu cầu ông Lê Minh H trả số tiền nợ gốc 68.898.083 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Xét về tiền lãi: Theo thông báo lần 3 thư đề nghị thanh toán công nợ thì Công ty TNHH T2 có ghi rõ “sau 03 lần thông báo, nếu Quý khách hàng không thanh toán thì công ty sẽ tính lãi theo lãi suất Ngân hàng là 12%/năm từ ngày phát sinh công nợ”, ông Lê Minh H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng T có ký xác nhận. Do đó Công ty TNHH T2 yêu cầu ông Lê Minh H trả tiền lãi tính từ ngày 05/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/01/2024 là 24 tháng 25 ngày x 68.898.083 đồng x 1%/tháng (tương đương 12%/năm) thành tiền 17.109.500 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại nên được chấp nhận.

Như vậy, ông Lê Minh H phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH T2 số tiền gốc lãi tổng cộng là 86.007.583 đồng (trong đó, nợ gốc là 68.898.083 đồng, nợ lãi là 17.109.500 đồng).

[3] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 24, 50, 306 của Luật thương mại.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2.

1. Buộc ông Lê Minh H - Chủ Hộ kinh doanh H2 có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 số tiền nợ gốc lãi tổng cộng là: 86.007.538 đồng

(tám mươi sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm ba mươi tám đồng) (trong đó: nợ gốc 68.898.083 đồng, nợ lãi là 17.109.500 đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1 Buộc bị đơn ông Lê Minh H - Chủ Hộ kinh doanh Hoàng T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

3.2. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 số tiền 1.722.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005023 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

.....

Phạm Thị Ánh T1

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ánh T1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ánh T1

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

.....

Phạm Thị Ánh T1

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Ánh Tuyết